

DANH SÁCH
XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 HUYỆN BA VÌ, NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 1731 /QĐ-PGDĐT ngày 18/12/2023 của Phòng GDĐT Ba Vì)

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
1	Nguyễn Thành	Công	15	02	2009	Tản Hồng	Toán	Ba
2	Nguyễn Văn	Tĩnh	13	04	2009	Tản Lĩnh	Toán	Ba
3	Trần Minh	Dương	07	05	2009	Phong Vân	Toán	Ba
4	Nguyễn Thị Anh	Thư	20	07	2009	Tản Đà	Toán	Ba
5	Nguyễn Xuân	Hưng	09	10	2009	Tản Đà	Toán	Ba
6	Hoàng Thị Thảo	Uyên	26	11	2009	Yên Bài B	Toán	Ba
7	Cao Thị Huyền	Trang	12	11	2009	Tản Đà	Toán	Ba
8	Phùng Trọng	Dũng	02	02	2009	Thụy An	Toán	Ba
9	Đỗ Tuấn	Minh	11	06	2009	Ba Trại	Toán	Ba
10	Nguyễn Phương	Thùy	12	09	2009	Tây Đằng	Toán	Ba
11	Nguyễn Nhật	Minh	30	12	2009	Thái Hòa	Toán	Ba
12	Nguyễn Tiến	Ninh	31	10	2009	Phú Sơn	Toán	Ba
13	Nguyễn Thị Hà	Phương	08	12	2009	Tây Đằng	Toán	Ba
14	Nguyễn Yên	Thanh	05	07	2009	Tòng Bạt	Ngữ văn	Ba
15	Phùng Thảo	My	01	04	2009	Châu Sơn	Ngữ văn	Ba
16	Trần Hương	Giang	01	01	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Ngữ văn	Ba
17	Lê Thị Thanh	Hiền	01	01	2009	Thụy An	Ngữ văn	Ba
18	Nguyễn Phạm Hà	Anh	23	07	2009	Tản Lĩnh	Ngữ văn	Ba
19	Phương Khánh	Chi	30	12	2009	Tản Hồng	Ngữ văn	Ba
20	Đỗ Thị Thanh	Hà	14	11	2009	Tiên Phong	Ngữ văn	Ba
21	Chu Thị Thanh	Hương	12	09	2009	Phú Sơn	Ngữ văn	Ba
22	Nguyễn Thị	Vân	26	07	2009	Chu Minh	Ngữ văn	Ba
23	Hoàng Anh	Thư	16	08	2009	Tiên Phong	Ngữ văn	Ba
24	Nguyễn Thị Khánh	Ly	08	06	2009	Tản Lĩnh	Ngữ văn	Ba
25	Hoàng Khánh	Linh	27	05	2009	Tản Hồng	Ngữ văn	Ba
26	Nguyễn Thị Phương	Linh	25	12	2009	Tây Đằng	Ngữ văn	Ba
27	Phùng Thị Thủy	Tiên	12	11	2009	Đồng Thái	Ngữ văn	Ba
28	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	16	01	2009	Vạn Thắng	Ngữ văn	Ba
29	Kiều Khánh	Ngân	08	01	2009	PTDT Nội trú	Ngữ văn	Ba
30	Kiều Hà	Trang	25	01	2009	Tản Đà	Ngữ văn	Ba
31	Đỗ Mạnh	Hùng	14	11	2009	Vạn Thắng	Tiếng Anh	Ba

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
32	Đỗ Minh	Ngọc	30	03	2009	Ba Trại	Tiếng Anh	Ba
33	Đinh Phương	Thùy	02	11	2009	Phú Châu	Tiếng Anh	Ba
34	Nguyễn Trà	My	14	11	2009	Cổ Đô	Tiếng Anh	Ba
35	Đặng Minh	Tiến	05	01	2009	Tản Hồng	Tiếng Anh	Ba
36	Hoàng Thùy	Linh	11	08	2009	Cam Thượng	Tiếng Anh	Ba
37	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	11	08	2009	Cổ Đô	Tiếng Anh	Ba
38	Nguyễn Phúc	Lâm	02	11	2009	Thụy An	Tiếng Anh	Ba
39	Nguyễn Phan Ngọc	Minh	10	12	2009	Tiên Phong	Tiếng Anh	Ba
40	Phùng Thị Trà	My	13	02	2009	Đồng Thái	Tiếng Anh	Ba
41	Dương Ngọc	Ánh	16	10	2009	Thái Hòa	Tiếng Anh	Ba
42	Trương Ngọc Tường	Vy	05	12	2009	Vạn Thắng	Tiếng Anh	Ba
43	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	28	02	2009	Đồng Thái	Tiếng Anh	Ba
44	Cao Thanh	Bình	12	01	2009	Tản Lĩnh	Tiếng Anh	Ba
45	Nguyễn Thúy	Quỳnh	07	07	2009	Sơn Đà	Địa lý	Ba
46	Từ Cao	Nguyên	18	11	2009	Thái Hòa	Địa lý	Ba
47	Hà	Chi	26	10	2009	PTDT Nội trú	Địa lý	Ba
48	Trần Thị Khánh	Vy	27	09	2009	Thuần Mỹ	Địa lý	Ba
49	Nguyễn Hồng	Ánh	05	11	2009	Khánh Thượng	Địa lý	Ba
50	Dương Nhật	Minh	15	04	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Địa lý	Ba
51	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	31	01	2009	PTDT Nội trú	Địa lý	Ba
52	Hoàng Thu	Thủy	04	06	2009	Vạn Thắng	Địa lý	Ba
53	Trần Thị Khánh	Linh	05	06	2009	Thuần Mỹ	Địa lý	Ba
54	Đinh Diệu	Linh	21	10	2009	Phú Sơn	Địa lý	Ba
55	Nguyễn Viết	Tài	27	01	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Địa lý	Ba
56	Chu Thị Vân	Anh	05	12	2009	Vật Lại	Địa lý	Ba
57	Trương Thảo	Ngọc	18	01	2009	Đồng Thái	Địa lý	Ba
58	Nguyễn Ngọc	Ánh	09	04	2009	Phong Vân	Địa lý	Ba
59	Hoàng Ngọc	Anh	13	08	2009	Khánh Thượng	Địa lý	Ba
60	Dương Văn	Tuấn	01	08	2009	Tòng Bạt	Địa lý	Ba
61	Nguyễn Thanh	Bình	11	12	2009	Cổ Đô	Địa lý	Ba
62	Dương Thái	Sơn	05	09	2009	Tòng Bạt	Địa lý	Ba
63	Lưu Như	Quỳnh	08	11	2009	Tản Lĩnh	GDCD	Ba
64	Nguyễn Khánh	Ngọc	27	05	2009	Tản Lĩnh	GDCD	Ba
65	Đỗ Nguyễn Thủy	Tiên	01	09	2009	Cầm Lĩnh	GDCD	Ba

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
66	Phùng Thúy	Hường	23	08	2009	Phú Sơn	GDCD	Ba
67	Nguyễn Thị Hồng	Thương	16	02	2009	Sơn Đà	GDCD	Ba
68	Lê Ngọc	Ánh	13	11	2009	Cổ Đô	GDCD	Ba
69	Đỗ Xuân	Mai	26	01	2009	Phú Châu	GDCD	Ba
70	Phùng Uyên	Nhi	09	11	2009	Đồng Thái	GDCD	Ba
71	Phùng Thị Đoan	Trang	16	01	2009	Phú Đông	GDCD	Ba
72	Trần Mai	Trang	20	01	2009	Tản Đà	GDCD	Ba
73	Phan Mỹ	Giao	22	10	2009	Tiên Phong	GDCD	Ba
74	Lê Hà	Trang	05	09	2009	Tòng Bạt	GDCD	Ba
75	Nguyễn Thị	Bình	21	12	2009	Tòng Bạt	GDCD	Ba
76	Nguyễn Thu	Hường	09	01	2009	Phú Cường	GDCD	Ba
77	Phùng Thị Vân	Anh	16	03	2009	Tây Đằng	GDCD	Ba
78	Khổng Minh	Tuyết	01	10	2009	Tản Hồng	GDCD	Ba
79	Phùng Thái	Hà	28	09	2009	Phú Sơn	GDCD	Ba
80	Hoàng Minh	Thư	28	11	2009	Vạn Thắng	GDCD	Ba
81	Chu Thị Phương	Thảo	18	06	2009	Vật Lại	GDCD	Ba
82	Nguyễn Trung	Phi	11	10	2009	Tản Đà	Hóa học	Ba
83	Phương Minh	Thư	19	06	2009	Tản Hồng	Hóa học	Ba
84	Dương Thị Thu	Hiền	12	08	2009	Tòng Bạt	Hóa học	Ba
85	Phùng Thị Ngọc	Thúy	08	06	2009	Phú Đông	Hóa học	Ba
86	Phùng Văn	Việt	17	03	2009	Cẩm Lĩnh	Hóa học	Ba
87	Dương Hoài	An	24	03	2009	Đồng Thái	Hóa học	Ba
88	Nguyễn Thị	Chi	22	10	2009	Thuần Mỹ	Hóa học	Ba
89	Nguyễn Thanh	Bình	15	06	2009	Ba Trại	Hóa học	Ba
90	Đỗ Tùng	Lâm	03	10	2009	Vạn Thắng	Hóa học	Ba
91	Lê Đức Anh	Khoa	05	04	2009	Tản Hồng	Hóa học	Ba
92	Lê Phan Đình	Vinh	21	06	2009	Phú Châu	Hóa học	Ba
93	Đỗ Thu	Hằng	30	10	2009	Tản Đà	Lịch sử	Ba
94	Nguyễn Thị	Phượng	31	03	2009	Tòng Bạt	Lịch sử	Ba
95	Lê Thị Hà	Linh	23	03	2009	Vạn Thắng	Lịch sử	Ba
96	Lê Thị Phương	Linh	28	07	2009	Phong Vân	Lịch sử	Ba
97	Đặng Thanh	Hương	02	12	2009	Tản Hồng	Lịch sử	Ba
98	Nguyễn Minh	Hằng	04	02	2009	Vạn Thắng	Lịch sử	Ba
99	Nguyễn Phương	Anh	16	12	2009	Sơn Đà	Lịch sử	Ba

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
100	Chu Thị Ngọc	Phượng	21	03	2009	Thái Hòa	Lịch sử	Ba
101	Trần Hoàng	Quân	23	06	2009	Thuần Mỹ	Sinh học	Ba
102	Chu Thị Lan	Anh	08	09	2009	Vật Lại	Sinh học	Ba
103	Nguyễn Hiếu	Linh	10	01	2009	Châu Sơn	Sinh học	Ba
104	Phùng Gia	Nhi	21	11	2009	Thái Hòa	Sinh học	Ba
105	Phùng Hương	Lan	02	02	2009	Vật Lại	Sinh học	Ba
106	Nguyễn Lê Thanh	Lam	21	07	2009	Vạn Thắng	Sinh học	Ba
107	Phùng Hải	Châu	18	07	2009	Phú Sơn	Sinh học	Ba
108	Hà Thị Ngọc	Ánh	07	03	2009	Khánh Thượng	Sinh học	Ba
109	Phùng Khánh	Linh	30	08	2009	Phú Đông	Sinh học	Ba
110	Nguyễn Khánh	Ly	09	10	2009	Ba Trại	Sinh học	Ba
111	Chu Thị Chân	Phượng	30	07	2009	Vật Lại	Sinh học	Ba
112	Nguyễn Thế Bình	An	23	07	2009	Tây Đằng	Vật lý	Ba
113	Nguyễn Ngọc	Diệp	01	07	2009	Phú Châu	Vật lý	Ba
114	Phùng Đức	Hải	11	01	2009	Cẩm Lĩnh	Vật lý	Ba
115	Bùi Đức	Anh	11	05	2009	Ba Trại	Vật lý	Ba
116	Nguyễn Châu	Anh	19	05	2009	Cổ Đô	Vật lý	Ba
117	Chu Minh	Hương	11	02	2009	Thái Hòa	Vật lý	Ba
118	Nguyễn Tường	Vy	19	01	2009	Ba Trại	Toán	Khuyến khích
119	Phùng Bá	Đạt	06	02	2009	Tây Đằng	Toán	Khuyến khích
120	Nguyễn Văn	Sơn	15	08	2009	Thuần Mỹ	Toán	Khuyến khích
121	Hà Minh	Anh	21	01	2009	Cam Thượng	Toán	Khuyến khích
122	Trần Văn	Tiến	12	08	2009	Thuần Mỹ	Toán	Khuyến khích
123	Nguyễn Trí	Khải	07	03	2009	Tòng Bạt	Toán	Khuyến khích
124	Nguyễn Đức	Toàn	12	12	2009	Tản Lĩnh	Toán	Khuyến khích
125	Nguyễn Hải	Nam	21	11	2009	Cam Thượng	Toán	Khuyến khích
126	Nguyễn Anh	Tuấn	27	05	2009	Ba Trại	Toán	Khuyến khích
127	Đỗ Xuân	Đạt	09	10	2009	Tòng Bạt	Toán	Khuyến khích
128	Ngô Phú	Khang	09	10	2009	Phong Vân	Toán	Khuyến khích
129	Nguyễn Tiến	Khang	17	08	2009	Tây Đằng	Toán	Khuyến khích
130	Nguyễn Danh Vũ	Duy	17	03	2009	Chu Minh	Toán	Khuyến khích
131	Phượng Hoàng	Hải	21	01	2009	Tản Hồng	Toán	Khuyến khích
132	Lưu Xuân	Cường	02	03	2009	Yên Bài B	Toán	Khuyến khích
133	Phùng Quốc	Khánh	05	04	2009	Đồng Thái	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
134	Lê Ngọc	Hưng	19	04	2009	Tân Hồng	Toán	Khuyến khích
135	Chu Thị	Hiền	01	01	2009	Vật Lại	Toán	Khuyến khích
136	Nguyễn Ngọc	Duy	13	10	2009	Thái Hòa	Toán	Khuyến khích
137	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	01	03	2009	Tòng Bạt	Ngữ văn	Khuyến khích
138	Dương Văn	Son	30	04	2009	Tòng Bạt	Ngữ văn	Khuyến khích
139	Nguyễn Thị Diệu	Linh	02	11	2009	Tân Hồng	Ngữ văn	Khuyến khích
140	Trần Hà	Vy	22	06	2009	Vật Lại	Ngữ văn	Khuyến khích
141	Nguyễn Thị Phương	Anh	14	07	2009	Đồng Thái	Ngữ văn	Khuyến khích
142	Đinh Nguyễn Hải	Anh	13	09	2009	PTDT Nội trú	Ngữ văn	Khuyến khích
143	Nguyễn Thanh	Vân	30	04	2009	Tân Lĩnh	Ngữ văn	Khuyến khích
144	Chu Ngọc	Hoa	30	09	2009	Phú Đông	Ngữ văn	Khuyến khích
145	Quý Thúy	Linh	09	05	2009	Cổ Đô	Ngữ văn	Khuyến khích
146	Phùng Thị Như	Nguyệt	09	06	2009	Đồng Thái	Ngữ văn	Khuyến khích
147	Nguyễn Ánh	Hoa	08	02	2009	Phú Cường	Ngữ văn	Khuyến khích
148	Trương Ngọc	Linh	10	06	2009	Cổ Đô	Ngữ văn	Khuyến khích
149	Đỗ Như	Quỳnh	30	03	2009	Vạn Thắng	Ngữ văn	Khuyến khích
150	Trương Mỹ	Tâm	13	10	2009	Thụy An	Ngữ văn	Khuyến khích
151	Nguyễn Thị	Minh	11	03	2009	Minh Châu	Ngữ văn	Khuyến khích
152	Phùng Thị Hải	Yến	31	08	2009	Vật Lại	Ngữ văn	Khuyến khích
153	Phùng Phương	Oanh	24	06	2009	Tòng Bạt	Ngữ văn	Khuyến khích
154	Nguyễn Phương	Anh	13	08	2009	Vạn Thắng	Ngữ văn	Khuyến khích
155	Nguyễn Thùy	Linh	03	02	2009	Tây Đằng	Ngữ văn	Khuyến khích
156	Hoàng Hồng	Trình	07	08	2009	Thái Hòa	Ngữ văn	Khuyến khích
157	Đỗ Thị Vân	Anh	27	11	2009	Vật Lại	Ngữ văn	Khuyến khích
158	Chu Thị	Lam	26	04	2009	Vật Lại	Ngữ văn	Khuyến khích
159	Nguyễn Thị Mai	Anh	23	02	2009	Ba Trại	Ngữ văn	Khuyến khích
160	Giàng Thị Phương	Chi	01	01	2009	PTDT Nội trú	Ngữ văn	Khuyến khích
161	Đinh Thị Ánh	Ngọc	26	09	2009	Khánh Thượng	Ngữ văn	Khuyến khích
162	Nguyễn Hà	Thanh	27	01	2009	Cẩm Lĩnh	Ngữ văn	Khuyến khích
163	Nguyễn Thùy	Dương	06	04	2009	Tân Lĩnh	Ngữ văn	Khuyến khích
164	Đỗ Thị Bích	Hạnh	04	03	2009	Vạn Thắng	Ngữ văn	Khuyến khích
165	Nguyễn Thị Ánh	Phương	17	01	2009	Tiên Phong	Ngữ văn	Khuyến khích
166	Nguyễn Thị	Thư	26	12	2009	Chu Minh	Ngữ văn	Khuyến khích
167	Nguyễn Diệu	Ly	06	01	2009	Châu Sơn	Ngữ văn	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
168	Chu Khánh	Linh	11	07	2009	Vật Lại	Ngữ văn	Khuyến khích
169	Nguyễn Thị	Thơm	21	01	2009	Minh Châu	Ngữ văn	Khuyến khích
170	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28	11	2009	Tây Đằng	Ngữ văn	Khuyến khích
171	Nguyễn Hà	Vy	30	12	2009	Tân Lĩnh	Ngữ văn	Khuyến khích
172	Phùng Thanh	Hoàng	06	05	2009	Vạn Thắng	Tiếng Anh	Khuyến khích
173	Bùi Minh	Châu	29	04	2009	Vật Lại	Tiếng Anh	Khuyến khích
174	Phùng Hà	Chi	09	03	2009	Thái Hòa	Tiếng Anh	Khuyến khích
175	Lương Thị Thùy	Dương	13	12	2009	Yên Bài B	Tiếng Anh	Khuyến khích
176	Nguyễn Bùi Phương	Linh	22	08	2009	PTDT Nội trú	Tiếng Anh	Khuyến khích
177	Nguyễn Minh	Đức	25	03	2009	Đồng Thái	Tiếng Anh	Khuyến khích
178	Tạ Nguyệt	Anh	20	07	2009	Thụy An	Tiếng Anh	Khuyến khích
179	Trần Hoàng	Anh	24	02	2009	Phong Vân	Tiếng Anh	Khuyến khích
180	Đỗ Phương	Mai	16	04	2009	Tân Đà	Tiếng Anh	Khuyến khích
181	Phùng Việt	Hưng	24	01	2009	Phú Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
182	Phùng Thu	Hương	03	04	2009	Vật Lại	Tiếng Anh	Khuyến khích
183	Lê Thị Hải	Yến	04	11	2009	Vạn Thắng	Tiếng Anh	Khuyến khích
184	Nguyễn Mai	Chi	06	06	2009	Tân Đà	Tiếng Anh	Khuyến khích
185	Vũ Thị Loan	Thịnh	28	09	2009	Thuần Mỹ	Tiếng Anh	Khuyến khích
186	Lê Minh	Tuệ	06	07	2009	Tân Đà	Tiếng Anh	Khuyến khích
187	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	08	2009	Phú Đông	Tiếng Anh	Khuyến khích
188	Phùng Thị Bảo	Ngọc	03	09	2009	Tây Đằng	Tiếng Anh	Khuyến khích
189	Nguyễn Ánh	Tuyết	20	02	2009	Sơn Đà	Tiếng Anh	Khuyến khích
190	Phương Đình	Khoát	11	05	2009	Đông Quang	Tiếng Anh	Khuyến khích
191	Phùng Xuân	Hương	03	04	2009	Vật Lại	Tiếng Anh	Khuyến khích
192	Trương Nguyễn Hà	Vy	06	08	2009	Tân Lĩnh	Tiếng Anh	Khuyến khích
193	Nguyễn Thùy	Linh	15	09	2009	Cổ Đô	Tiếng Anh	Khuyến khích
194	Trần Quang	Huy	21	05	2009	Vạn Thắng	Tiếng Anh	Khuyến khích
195	Lê Anh	Vũ	21	08	2009	Thái Hòa	Tiếng Anh	Khuyến khích
196	Lê Thanh	Huyền	28	09	2009	Tân Hồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
197	Nguyễn Quốc	Hưng	04	07	2009	Châu Sơn	Tiếng Anh	Khuyến khích
198	Đào Minh	Trang	22	10	2009	Thụy An	Tiếng Anh	Khuyến khích
199	Nguyễn Quỳnh	Nga	09	04	2009	Tây Đằng	Địa lý	Khuyến khích
200	Đỗ Kim	Oanh	06	07	2009	Vật Lại	Địa lý	Khuyến khích
201	Nguyễn Thanh	Mai	06	08	2009	Tây Đằng	Địa lý	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
202	Trần Thị Bích	Ngọc	27	09	2009	Khánh Thượng	Địa lý	Khuyến khích
203	Nguyễn Mai	Khôi	27	11	2009	Thụy An	Địa lý	Khuyến khích
204	Lê Thị Cát	Tường	23	07	2009	Thuần Mỹ	Địa lý	Khuyến khích
205	Nguyễn Huyền	Trang	17	09	2009	Phú Châu	Địa lý	Khuyến khích
206	Đoàn Minh	Huyền	06	12	2009	Đông Quang	Địa lý	Khuyến khích
207	Phùng Hoài	Đan	08	10	2009	Tản Đà	Địa lý	Khuyến khích
208	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	09	04	2009	Phú Sơn	Địa lý	Khuyến khích
209	Nguyễn Phúc Diệu	Linh	11	11	2009	Phú Châu	Địa lý	Khuyến khích
210	Phạm Quỳnh	Anh	31	08	2009	Ba Trại	Địa lý	Khuyến khích
211	Nguyễn Hải	Yến	18	06	2009	Tản Hồng	Địa lý	Khuyến khích
212	Chu Thủy	Tiên	03	10	2009	Vật Lại	Địa lý	Khuyến khích
213	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24	06	2009	Tây Đằng	Địa lý	Khuyến khích
214	Nguyễn Hồng	Quyên	10	08	2009	Phong Vân	Địa lý	Khuyến khích
215	Trần Lê Phương	Thảo	20	06	2009	Ba Trại	Địa lý	Khuyến khích
216	Chu Quang	Doanh	03	11	2009	Vật Lại	Địa lý	Khuyến khích
217	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	09	11	2009	Cổ Đô	Địa lý	Khuyến khích
218	Vũ Ngọc	Mai	15	01	2009	Châu Sơn	Địa lý	Khuyến khích
219	Phuong Thị	Phượng	10	06	2009	Tản Hồng	Địa lý	Khuyến khích
220	Nguyễn Hoàng Kim	Anh	11	05	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Địa lý	Khuyến khích
221	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04	08	2009	Sơn Đà	GDCD	Khuyến khích
222	Bùi Nguyễn Hương	Giang	21	09	2009	Thái Hòa	GDCD	Khuyến khích
223	Nguyễn Quốc	Bình	16	09	2009	Khánh Thượng	GDCD	Khuyến khích
224	Nguyễn Ngọc	Anh	24	01	2009	Tản Đà	GDCD	Khuyến khích
225	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	14	06	2009	Phong Vân	GDCD	Khuyến khích
226	Đào Ánh	Tuyết	12	06	2009	Phong Vân	GDCD	Khuyến khích
227	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	10	04	2009	Thái Hòa	GDCD	Khuyến khích
228	Trần Thị Ngọc	Anh	06	05	2009	Khánh Thượng	GDCD	Khuyến khích
229	Đào Thị Khánh	Huyền	05	11	2009	Tản Lĩnh	GDCD	Khuyến khích
230	Trần Thị Diệu	Linh	18	09	2009	Thuần Mỹ	GDCD	Khuyến khích
231	Phan Phương	Thảo	01	08	2009	Cổ Đô	GDCD	Khuyến khích
232	Lê Hải	Uyên	27	09	2009	Tản Hồng	GDCD	Khuyến khích
233	Chu Thị Hương	Giang	07	10	2009	Tòng Bạt	GDCD	Khuyến khích
234	Đỗ Thị Phương	Thảo	19	01	2009	Tiên Phong	GDCD	Khuyến khích
235	Lê Thị	Mai	29	09	2009	Vạn Thắng	GDCD	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
236	Lê Anh	Thư	25	10	2009	Thái Hòa	GDCD	Khuyến khích
237	Nguyễn Thị Hồng	Bích	17	03	2009	Khánh Thượng	GDCD	Khuyến khích
238	Nguyễn Hà	Vân	28	03	2009	Thụy An	GDCD	Khuyến khích
239	Nguyễn Đức	Thịnh	01	12	2009	Thụy An	GDCD	Khuyến khích
240	Cao Thị Hoài	Thương	15	03	2009	Thuần Mỹ	GDCD	Khuyến khích
241	Phùng Thái Uyên	Phương	08	10	2009	Cẩm Lĩnh	GDCD	Khuyến khích
242	Lê Thị Khánh	Linh	26	05	2009	Tân Lĩnh	GDCD	Khuyến khích
243	Phùng Thị	Duyên	14	07	2009	Cẩm Lĩnh	GDCD	Khuyến khích
244	Lê Phương	Anh	03	09	2009	Tân Đà	GDCD	Khuyến khích
245	Trịnh Ngọc Tường	Vi	20	05	2009	Thái Hòa	GDCD	Khuyến khích
246	Vũ Khánh	Băng	14	10	2009	Thụy An	GDCD	Khuyến khích
247	Nguyễn Thị	Huyền	16	06	2009	Minh Châu	GDCD	Khuyến khích
248	Đào Duy	Toàn	01	06	2009	Ba Trại	Hóa học	Khuyến khích
249	Hoàng Hải	Đặng	15	11	2009	Minh Quang	Hóa học	Khuyến khích
250	Lê Hoàng	Bách	23	03	2009	Vạn Thắng	Hóa học	Khuyến khích
251	Phan Trần Hải	Đặng	04	11	2009	Cổ Đô	Hóa học	Khuyến khích
252	Nguyễn Thị Bích	Xuân	28	03	2009	Cổ Đô	Hóa học	Khuyến khích
253	Nguyễn Bảo	Nam	24	03	2009	Thụy An	Hóa học	Khuyến khích
254	Chu Đức	Hải	20	06	2009	Thái Hòa	Hóa học	Khuyến khích
255	Đỗ Trường	Đức	29	08	2009	Vạn Thắng	Hóa học	Khuyến khích
256	Lê Hồng	Ánh	20	07	2009	Vật Lại	Hóa học	Khuyến khích
257	Nguyễn Quang	Hải	02	08	2009	Thuần Mỹ	Hóa học	Khuyến khích
258	Phùng Thế	Huy	25	02	2009	Thái Hòa	Hóa học	Khuyến khích
259	Chu Hải	Linh	20	12	2009	Vật Lại	Hóa học	Khuyến khích
260	Đinh Thị Vân	Dung	14	02	2009	Khánh Thượng	Hóa học	Khuyến khích
261	Nguyễn Minh	Thư	10	11	2009	Minh Quang	Hóa học	Khuyến khích
262	Trần Hữu Bảo	Minh	12	06	2009	Vật Lại	Hóa học	Khuyến khích
263	Nguyễn Vũ Tuấn	Hưng	22	09	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Hóa học	Khuyến khích
264	Lê Trúc	Anh	21	11	2009	Minh Quang	Hóa học	Khuyến khích
265	Trần Văn	Hiếu	03	10	2009	Đồng Thái	Hóa học	Khuyến khích
266	Lê Văn	Tùng	13	01	2009	Chu Minh	Hóa học	Khuyến khích
267	Nguyễn Hồng	Ngọc	11	11	2009	Tiên Phong	Hóa học	Khuyến khích
268	Nguyễn Thị	Nga	03	03	2009	Tây Đằng	Lịch sử	Khuyến khích
269	Phạm Thu	Hà	05	12	2009	Thụy An	Lịch sử	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
270	Hoàng Thanh	Loan	10	03	2009	Minh Quang	Lịch sử	Khuyến khích
271	Lê Cẩm	Ly	15	02	2009	Vạn Thắng	Lịch sử	Khuyến khích
272	Phan Thị Kiều	Diễm	16	07	2009	Tòng Bạt	Lịch sử	Khuyến khích
273	Hoàng Thị Mai	Hoa	14	10	2009	PTDT Nội trú	Lịch sử	Khuyến khích
274	Phan Anh	Thư	14	12	2009	Ba Trại	Lịch sử	Khuyến khích
275	Chu Văn	Thuận	13	07	2009	Đồng Thái	Lịch sử	Khuyến khích
276	Phạm Ngọc	Ánh	03	06	2009	Tây Đằng	Lịch sử	Khuyến khích
277	Nguyễn Khánh	Linh	03	04	2009	Vật Lại	Lịch sử	Khuyến khích
278	Nguyễn Ngọc	Chi	30	01	2009	Cổ Đô	Lịch sử	Khuyến khích
279	Trần Phương	Anh	09	09	2009	PTDT Nội trú	Lịch sử	Khuyến khích
280	Phùng Thị Thùy	Chi	01	12	2009	Phú Sơn	Lịch sử	Khuyến khích
281	Nguyễn Phương	Mai	18	07	2009	PTDT Nội trú	Lịch sử	Khuyến khích
282	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	06	10	2009	Cổ Đô	Lịch sử	Khuyến khích
283	Vũ Thị Xuân	Mai	02	01	2009	Thuần Mỹ	Lịch sử	Khuyến khích
284	Nguyễn Thị Phương	Chi	26	11	2009	Thái Hòa	Lịch sử	Khuyến khích
285	Nguyễn Thị Minh	Hòa	03	06	2009	Phong Vân	Lịch sử	Khuyến khích
286	Nguyễn Hải	Anh	22	06	2009	Thụy An	Lịch sử	Khuyến khích
287	Nguyễn Đức	Mạnh	08	03	2009	Đồng Thái	Lịch sử	Khuyến khích
288	Nguyễn Huy	Hoàng	09	12	2009	Sơn Đà	Lịch sử	Khuyến khích
289	Hà Thảo	Nguyên	27	12	2009	Thụy An	Lịch sử	Khuyến khích
290	Nguyễn Thanh	Thảo	11	03	2009	Ba Trại	Lịch sử	Khuyến khích
291	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29	03	2009	Yên Bài A	Lịch sử	Khuyến khích
292	Chu Thị	Phượng	10	03	2009	Vật Lại	Lịch sử	Khuyến khích
293	Vũ Việt	Phú	17	07	2009	Sơn Đà	Lịch sử	Khuyến khích
294	Lê Phương	Thuý	03	01	2009	Tây Đằng	Lịch sử	Khuyến khích
295	Trần Ngọc	Hân	15	09	2009	Phú Cường	Lịch sử	Khuyến khích
296	Hoàng Khánh	Phương	25	01	2009	Vật Lại	Lịch sử	Khuyến khích
297	Phùng Hà	Vy	20	01	2009	Đồng Thái	Lịch sử	Khuyến khích
298	Chu Thị Ngọc	Phượng	19	05	2009	Vật Lại	Lịch sử	Khuyến khích
299	Đào Thị Minh	Ngọc	28	08	2009	Ba Trại	Sinh học	Khuyến khích
300	Nguyễn Minh	Giang	21	04	2009	Tân Đà	Sinh học	Khuyến khích
301	Phùng Tiến	Phát	30	06	2009	Vật Lại	Sinh học	Khuyến khích
302	Phùng Lê Hoàng	Ngân	31	03	2009	Vật Lại	Sinh học	Khuyến khích
303	Đỗ Ngọc	Trâm	14	01	2009	Thái Hòa	Sinh học	Khuyến khích

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
304	Chu Thị	Hạnh	03	02	2009	Đồng Thái	Sinh học	Khuyến khích
305	Nguyễn Danh Anh	Tú	17	06	2009	Minh Châu	Sinh học	Khuyến khích
306	Nguyễn Văn	Thịnh	11	08	2009	Tản Đà	Sinh học	Khuyến khích
307	Đỗ Thanh	Phương	15	08	2009	Phú Châu	Sinh học	Khuyến khích
308	Lê Thị Thủy	Tiên	15	11	2009	Cẩm Lĩnh	Sinh học	Khuyến khích
309	Đoàn Thế	Việt	20	04	2009	Sơn Đà	Sinh học	Khuyến khích
310	Trần Kiều	Chi	22	09	2009	Thụy An	Sinh học	Khuyến khích
311	Cao Thị Minh	Ngọc	30	12	2009	Thuần Mỹ	Sinh học	Khuyến khích
312	Phùng Thị Hải	Yến	03	04	2009	Phú Sơn	Sinh học	Khuyến khích
313	Nguyễn Khánh	Linh	13	03	2009	Tản Hồng	Sinh học	Khuyến khích
314	Phùng Ngọc Châu	Giang	23	11	2009	Ba Trại	Sinh học	Khuyến khích
315	Nguyễn Trà	My	08	04	2009	Tòng Bạt	Sinh học	Khuyến khích
316	Trần Thị Yến	Nhi	27	03	2009	Đồng Thái	Sinh học	Khuyến khích
317	Phùng Hoàng	Linh	27	08	2009	Đồng Thái	Sinh học	Khuyến khích
318	Phùng Hà	Minh	27	06	2009	Đồng Thái	Sinh học	Khuyến khích
319	Phuong Khánh	Chi	21	12	2009	Tản Hồng	Sinh học	Khuyến khích
320	Trần Thị Diệu	Anh	08	06	2009	Khánh Thượng	Sinh học	Khuyến khích
321	Nguyễn Trường	Giang	05	12	2009	Tản Lĩnh	Sinh học	Khuyến khích
322	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	30	12	2009	Phong Vân	Sinh học	Khuyến khích
323	Đoàn Thu	Trang	10	02	2009	Thụy An	Sinh học	Khuyến khích
324	Cao Tiến	Dương	14	07	2009	Thuần Mỹ	Vật lý	Khuyến khích
325	Nguyễn Hoàng	Huy	19	03	2009	Ba Trại	Vật lý	Khuyến khích
326	Nguyễn Bá	Minh	31	08	2009	Tản Đà	Vật lý	Khuyến khích
327	Nguyễn Hữu	Sơn	27	04	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Vật lý	Khuyến khích
328	Nguyễn Bảo	Ngọc	12	06	2009	Tản Hồng	Vật lý	Khuyến khích
329	Đỗ Minh	Hòa	11	07	2009	Tòng Bạt	Vật lý	Khuyến khích
330	Lê Đức	Anh	20	05	2009	Phú Phương	Vật lý	Khuyến khích
331	Nguyễn Quý	Đức	16	10	2009	Phú Châu	Vật lý	Khuyến khích
332	Lê Đức	Kiên	01	11	2009	Tản Lĩnh	Vật lý	Khuyến khích
333	Đỗ Hoàng	Long	23	10	2009	Tây Đằng	Vật lý	Khuyến khích
334	Phuong Tiến	Đạt	28	08	2009	Tản Hồng	Vật lý	Khuyến khích
335	Chu Hà	Dương	11	09	2009	Thái Hòa	Vật lý	Khuyến khích
336	Phùng Anh	Quân	03	08	2009	Thụy An	Vật lý	Khuyến khích
337	Nguyễn Trí	Tín	22	12	2009	Thái Hòa	Toán	Nhất

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
338	Phùng Đức	Khoa	22	05	2009	Phú Phương	Toán	Nhất
339	Phùng Minh	Trang	23	07	2009	Tản Đà	Ngữ văn	Nhất
340	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Chi	08	11	2009	Tản Hồng	Ngữ văn	Nhất
341	Nguyễn Thị An	Thương	16	01	2009	Tản Lĩnh	Tiếng Anh	Nhất
342	Phạm Hồng Khánh	Minh	27	12	2009	Tản Đà	Địa lý	Nhất
343	Nguyễn Thanh	Mai	14	05	2009	Cẩm Lĩnh	Địa lý	Nhất
344	Chu Thị Phương	Anh	26	12	2009	Đồng Thái	Địa lý	Nhất
345	Phùng Thị Thùy	Dương	12	05	2009	Tản Lĩnh	GDCD	Nhất
346	Nguyễn Minh	Trang	23	11	2009	Phú Châu	GDCD	Nhất
347	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23	09	2009	Tản Hồng	GDCD	Nhất
348	Phạm Minh	Đức	13	08	2009	Thụy An	Hóa học	Nhất
349	Nguyễn Ngọc	Thịnh	30	09	2009	Thụy An	Hóa học	Nhất
350	Đoàn Quốc	Huy	12	12	2009	Phú Sơn	Lịch sử	Nhất
351	Phùng Thị Hoài	Thương	28	06	2009	Phú Đông	Sinh học	Nhất
352	Nguyễn Minh	Hằng	20	01	2009	PTDT Nội trú	Sinh học	Nhất
353	Nguyễn Thùy	Linh	01	10	2009	Tản Đà	Vật lý	Nhất
354	Trần Bình	Minh	12	07	2009	Thụy An	Tin học	Nhất
355	Phùng Quang	Khánh	31	01	2009	Phú Phương	Toán	Nhì
356	Nguyễn Bá	Tùng	29	01	2009	Tản Lĩnh	Toán	Nhì
357	Đặng Phương	Nam	23	01	2009	Sơn Đà	Toán	Nhì
358	Lê Tiến	Dũng	30	09	2009	Tản Đà	Toán	Nhì
359	Khổng Vũ Thùy	Linh	05	01	2009	Vật Lại	Toán	Nhì
360	Nguyễn Thùy	Linh	16	03	2009	Thụy An	Toán	Nhì
361	Nguyễn Thành	An	12	08	2009	Sơn Đà	Toán	Nhì
362	Lê Đức	Anh	18	12	2009	Tản Đà	Toán	Nhì
363	Nguyễn Đức	Vang	27	10	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Toán	Nhì
364	Phùng Trần Huy	Hải	10	02	2009	Đồng Thái	Toán	Nhì
365	Trần Thanh	Bình	18	12	2009	Thụy An	Ngữ văn	Nhì
366	Nguyễn Văn	Phúc	04	08	2009	Tản Đà	Ngữ văn	Nhì
367	Chu Thị Thanh	Hòa	21	06	2009	Phú Sơn	Ngữ văn	Nhì
368	Nguyễn Trung	Hiếu	03	08	2009	Ba Trại	Ngữ văn	Nhì
369	Mai Phương	Anh	05	02	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Ngữ văn	Nhì
370	Kiều Khánh	Ly	10	05	2009	Tản Lĩnh	Ngữ văn	Nhì
371	Nguyễn Đăng	Khôi	16	01	2009	Tản Đà	Tiếng Anh	Nhì

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
372	Nguyễn Minh	Thanh	06	12	2009	Phú Cường	Tiếng Anh	Nhì
373	Nguyễn Phúc	Vũ	12	10	2009	Tản Đà	Tiếng Anh	Nhì
374	Phùng Thanh	Thủy	25	04	2009	Ba Trại	Tiếng Anh	Nhì
375	Phạm Minh	Phương	21	11	2009	Tòng Bạt	Tiếng Anh	Nhì
376	Nguyễn Gia	Hưng	07	08	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Tiếng Anh	Nhì
377	Ngô Trí	Hiếu	22	04	2009	Thái Hòa	Tiếng Anh	Nhì
378	Nguyễn Thanh	Nhàn	19	02	2009	Tiên Phong	Tiếng Anh	Nhì
379	Trương Thị Minh	Châu	19	05	2009	Tản Đà	Tiếng Anh	Nhì
380	Đặng Minh	Chiến	30	10	2009	Cam Thượng	Tiếng Anh	Nhì
381	Lê Uyển	Nhi	03	09	2009	Phú Sơn	Tiếng Anh	Nhì
382	Nguyễn Thu	Trang	10	09	2009	Tản Lĩnh	Tiếng Anh	Nhì
383	Phùng Anh	Văn	16	09	2009	Vật Lại	Tiếng Anh	Nhì
384	Nguyễn Thị	Nhi	05	05	2009	PTDT Nội trú	Địa lý	Nhì
385	Phùng Thị Mai	Hương	19	04	2009	Phú Sơn	Địa lý	Nhì
386	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03	07	2009	Cẩm Lĩnh	Địa lý	Nhì
387	Trần Phương	Thảo	27	05	2009	Cổ Đô	Địa lý	Nhì
388	Phùng Thị Hoài	Phương	22	11	2009	Cẩm Lĩnh	Địa lý	Nhì
389	Phùng Thị Lan	Nhi	30	12	2009	Đồng Thái	Địa lý	Nhì
390	Nguyễn Trâm	Anh	14	07	2009	Khánh Thượng	Địa lý	Nhì
391	Phùng Bùi Khánh	Ly	08	03	2009	Sơn Đà	Địa lý	Nhì
392	Đỗ Lý Anh	Thư	22	12	2009	Tản Đà	Địa lý	Nhì
393	Phùng Thu	Hà	16	07	2009	Tản Đà	Địa lý	Nhì
394	Chu Minh	Phương	16	06	2009	Cẩm Lĩnh	Địa lý	Nhì
395	Phạm Quang	Thịnh	14	02	2009	Phú Phương	Địa lý	Nhì
396	Trần Thị Phương	Thảo	24	07	2009	Sơn Đà	Địa lý	Nhì
397	Trần Yến	Nhi	02	01	2009	Minh Quang	Địa lý	Nhì
398	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25	06	2009	Châu Sơn	Địa lý	Nhì
399	Đặng Mai	Phương	14	06	2009	Tản Hồng	Địa lý	Nhì
400	Nguyễn Anh	Thư	06	06	2009	Tản Hồng	GDCD	Nhì
401	Phùng Thị Hà	Thu	27	07	2009	Tây Đằng	GDCD	Nhì
402	Phùng Thị	Ngọc	24	01	2009	Đồng Thái	GDCD	Nhì
403	Nguyễn Bảo	Châm	16	11	2009	Tản Lĩnh	GDCD	Nhì
404	Phan Ngọc	Huyền	07	06	2009	Phú Châu	GDCD	Nhì
405	Lê Mai	Duyên	02	03	2009	Cẩm Lĩnh	GDCD	Nhì

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Trường THCS	Môn thi	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm			
406	Nguyễn Phương	Ly	08	01	2009	Phú Phương	GDCD	Nhì
407	Chu Thị Phương	Anh	24	02	2009	Sơn Đà	GDCD	Nhì
408	Đỗ Bảo	Linh	12	06	2009	Tây Đằng	GDCD	Nhì
409	Nguyễn Thúy	Hằng	18	05	2009	Cổ Đô	GDCD	Nhì
410	Phùng Thị Thu	Hanh	07	01	2009	Phú Đông	GDCD	Nhì
411	Trần Đỗ Anh	Thư	06	01	2009	Khánh Thượng	GDCD	Nhì
412	Phùng Lan	Nhi	23	11	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Hóa học	Nhì
413	Nguyễn Đức	Hải	18	02	2009	Tản Đà	Hóa học	Nhì
414	Lê Thị Mỹ	Châu	25	06	2009	Tản Lĩnh	Hóa học	Nhì
415	Lê Quang	Hà	05	07	2009	Tản Lĩnh	Hóa học	Nhì
416	Vũ Hoàng	Đông	25	08	2009	Tản Đà	Hóa học	Nhì
417	Nguyễn Tiến	Minh	16	05	2009	Tản Đà	Hóa học	Nhì
418	Trần Phương	Chi	19	10	2009	Tản Đà	Hóa học	Nhì
419	Tạ Phương	Anh	24	06	2009	Phú Châu	Hóa học	Nhì
420	Nguyễn Ngọc Huyền	Linh	12	03	2009	Phú Châu	Hóa học	Nhì
421	Ngô Phương	Thảo	06	12	2009	Tản Đà	Hóa học	Nhì
422	Ứng Ngọc Hải	Phong	30	10	2009	Tản Đà	Lịch sử	Nhì
423	Đàm Tùng	Bách	06	10	2009	Cam Thượng	Lịch sử	Nhì
424	Chu Hải	An	09	11	2009	Vật Lại	Lịch sử	Nhì
425	Chu Ngọc Linh	Đan	28	11	2009	Phú Sơn	Lịch sử	Nhì
426	Chu Thị Khánh	Nga	23	01	2009	Phú Sơn	Lịch sử	Nhì
427	Chu Thị Mai	Loan	15	09	2009	Vật Lại	Lịch sử	Nhì
428	Hà Ngọc	Văn	10	02	2009	Cẩm Lĩnh	Lịch sử	Nhì
429	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	10	06	2009	TTNC Bò & Đ/cỏ	Sinh học	Nhì
430	Nguyễn Văn	Toàn	08	01	2009	Thuần Mỹ	Sinh học	Nhì
431	Vũ Phương	Vy	10	08	2009	Tản Đà	Sinh học	Nhì
432	Nguyễn Phúc	Ánh	21	02	2009	Ba Trại	Sinh học	Nhì
433	Thân Tuyết	Dương	27	07	2009	Cổ Đô	Sinh học	Nhì
434	Nguyễn Hoàng	Phương	20	08	2009	Tản Đà	Sinh học	Nhì
435	Hoàng Khánh	Vân	24	03	2009	Tản Lĩnh	Sinh học	Nhì
436	Đào Thị Anh	Phương	18	11	2009	Vạn Thắng	Sinh học	Nhì
437	Phùng Quỳnh	Nga	31	07	2009	Tản Đà	Vật lý	Nhì
438	Phạm Anh	Dũng	23	02	2009	Tản Lĩnh	Vật lý	Nhì
439	Hoàng Bảo	Khánh	16	07	2009	Thụy An	Tin học	Nhì

(Danh sách có 439 học sinh).